

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 26/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà **Phạm Thị Thiện.**
 2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST, ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 06/02/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1964, tại Cà Mau; G tính: Nam;

Nơi cư trú: 128 Nguyễn Huệ, phường An Thới, quận B Th, thành phố CT.

Chỗ ở: 35/8 Nguyễn Thông, phường An Thới, quận B Th, thành phố CT.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tài xế;

Cha: Nguyễn Th Th, sinh năm 1935; Mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1937;

Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1958, nhỏ sinh năm 1960;

Vợ: Đặng Thị Ái Nữ (Đã ly hôn);

Con: có 03 người, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Bà **Nguyễn Thị U** (Chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại gồm:

1. Ông **Võ Thế T**, sinh năm 1972.

2. Ông **Võ Gia Ph**, sinh ngày 13/06/2002. Có người giám hộ: Ông **Võ Thế T**, sinh năm 1972.

Cùng cư trú: 16A4/3A KDC tổ 3A, khu vực 5, phường An Bình, quận NK, thành phố CT.

3. Bà **Ca Thị D**, sinh năm 1942.

Nơi cư trú: ấp Phù Ly 1, xã Đông Bình, huyện B M, tỉnh V L(Nay khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long)

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Ca Thị D: Ông **Võ Thế T**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: 16A4/3A KDC tổ 3A, khu vực 5, phường An Bình, quận NK, thành phố CT.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ L P**. (Viết tắt Công ty L P)

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần V L**– Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: 162 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận NK, thành phố CT.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/8/2019, Nguyễn Hoàng G điều khiển xe ô tô tải biển số 65C - 078.41 lưu thông trên đường 3/2 theo hướng từ đường Vòng Cung về cầu Đầu Sáu. Khi đến trước số nhà 22/1, đường 3/2, phường An Bình, quận NK thì đụng vào xe mô tô biển số 65B1-446.99 do bà Nguyễn Thị U điều khiển đang lưu thông cùng chiều bên phải làm xe mô tô biển số 65B1-446.99 ngã xuống đường, bà U bị bánh sau bên phải của xe ô tô tải cán qua người. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị U bị thương nặng, được đưa vào Bệnh viện đa khoa Trung ương CT cấp cứu. Đến 17 giờ 24 phút cùng ngày bà U tử vong tại bệnh viện.

Phương tiện, tang vật tạm giữ: 01 xe ô tô tải, biển số 65C- 078.41; 01 giấy phép lái xe hạng A1, C, loại thẻ PET mang tên Nguyễn Hoàng G; 01 xe mô tô Honda Lead, biển số 65B1- 446.99; 01 áo khoác màu vàng; 01 quần dài màu xám (quần áo của nạn nhân Nguyễn Thị U) đang mặc bị tai nạn, đã bị cắt rách trong quá trình cấp cứu nạn nhân.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 210/KLGĐTT-PC09 ngày 28/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định gồm Vết sây sát da vùng giữa ngực phải; Vết sây sát da và bầm tụ huyết vùng trái đến hông lưng và bụng trái; Vết bầm tụ huyết vùng bụng và bẹn trái; Tụ máu dưới da vùng trước cổ phải và ngực trái; Trong khoang ngực hai

bên và khoang ổ bụng có nhiều máu loãng và máu đông; Hai phổi rách thủng và tụ máu; Rách thủng động mạch chủ bụng, mạc treo ruột non, buồng trứng, tai vòi phải. Nguyên nhân chết: nạn nhân Nguyễn Thị U tử vong do choáng mất máu cấp, sau đập vỡ đa nội tạng, do chấn thương ngực bụng, kín.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: thời điểm xảy ra tai nạn là ban ngày, trời nắng, tầm nhìn không bị che khuất. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong không đều, có mặt đường bê tông trắng nhựa phẳng, rộng 05m 90, đường một chiều cho phép phương tiện lưu thông theo hướng từ chợ An Bình về cầu Đầu Sáu; Xe mô tô biển số 65B1-446.99 nằm ngã nghiêng về bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng lề phải, đuôi xe quay về hướng lề trái. Khoảng cách đo từ trục bánh trước xe đo đến điểm mốc 1 là 04m10, đo đến điểm mốc 2 là 14m80. Từ trục bánh sau xe đo đến điểm mốc 1 là 04m40, đo đến điểm mốc 2 là 14m90. Từ đầu vết cày xe mô tô đo đến điểm mốc 1 là 07m, đo đến điểm mốc 2 là 12m30, vết cày dài 03m00. Từ vết màu nâu đỏ đo đến điểm mốc 2 là 02m80, đo đến trục bánh sau xe mô tô là 04m20; Xe ô tô tải biển số 65C-078.41 dừng đứng trên mặt đường, đầu xe quay về hướng cầu Đầu Sáu, đuôi xe quay về hướng chợ An Bình. Khoảng cách đo từ trục bánh trước bên phải xe đo đến điểm mốc 1 là 26m70, đo đến điểm mốc 2 là 08m20. Từ trục bánh sau bên phải xe đo đến điểm mốc 1 là 23m65, đo đến điểm mốc 2 là 05m40. Khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô đến trục bánh sau xe ô tô là 08m80 (trục bánh sau bên phải xe ô tô). Khoảng cách 2 điểm mốc là 18m90.

Biên bản khám phương tiện xe mô tô biển số 65B1- 446.99 ghi nhận 09 dấu vết trên xe; khám phương tiện xe ô tô biển số 65C- 078.41 ghi nhận 07 dấu vết trên xe;

Qua trích xuất hình ảnh camera an ninh ghi nhận: Xe mô tô biển số 65B1-446.99 di chuyển cùng chiều bên phải đầu xe ô tô tải biển số 65C-078.41, xe ô tô tải đã va chạm vào phần bên trái đuôi xe mô tô gây tác động làm bà U té ngã xuống đường, phần thân sau xe ô tô tải tăng lên cho bánh sau bên phải xe ô tô tải đã cán qua người bà U. Ngay trước khi vụ va chạm xảy ra có một xe mô tô chạy ngược chiều về phía xe ô tô tải.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng G khai nhận: Trước khi xảy ra tai nạn đã không quan sát được xe của nạn nhân lưu thông trên đường như thế nào. Mặt khác, ngay trước khi xảy ra tai nạn, sự quan sát của bị cáo đã bị phân tán do thấy có xe mô tô chạy ngược chiều vào nên bị cáo chỉ tập trung quan sát về phía bên trái để tránh va chạm với xe mô tô đi ngược chiều mà không quan sát bao quát hướng di chuyển dẫn đến đụng vào phần đuôi xe mô tô của nạn nhân gây ra vụ tai

nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị U tử vong; hành vi này đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-NK, ngày 15 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận NK truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận NK và không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 29 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C, loại thẻ PET mang tên Nguyễn Hoàng G do Sở giao thông thành phố CT cấp ngày 22/01/2015 cho bị cáo.

Trả 01 áo khoác màu vàng; 01 quần dài màu xám cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận NK đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô tải biển số 65C-078.41 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 65B1- 446.99 cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo, công ty L P và đại diện gia đình bị hại thống nhất mức bồi thường tất cả các chi phí tổng cộng với số tiền 400.000.000 đồng và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để có điều kiện chăm lo cho gia đình và hòa nhập cộng đồng. Đồng thời, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại đã gây mất mát to lớn cho gia đình.

Đại diện gia đình bị hại ông Võ Thế T xác định về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự thống nhất toàn bộ mức bồi thường từ công ty L P và bị cáo với số tiền tổng cộng 400.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Đại diện công ty L P – ông Trần Thanh T trình bày: Thống nhất cùng bị cáo hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng đã nộp trước đó và không yêu cầu bị cáo trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội D vụ án: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào ngày 20/8/2019 đã điều khiển xe ô tô biển số 65C-078.41 do chủ quan, thiếu quan sát nên đã đụng vào xe mô tô biển số 65B1-446.99 do bà Nguyễn Thị U điều khiển. Hậu quả: Xe cùng bà U ngã xuống đường và bà U bị bánh sau bên phải của xe ô tô tải cán qua người dẫn đến bị thương nặng, được đưa vào Bệnh viện đa khoa Trung ương CT cấp cứu. Đến 17 giờ 24 phút cùng ngày bà U tử vong tại bệnh viện.

Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội D bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường; phù hợp về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng G điều khiển xe mô tô tải biển số 65C-078.41 đã không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác dẫn đến gây tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng là làm bà U ngã xuống đường, bị xe ô tô do bị cáo điều khiển cán qua người gây thương tích nặng sau khi đưa đến bệnh viện thì tử vong. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi lái xe không chú ý quan sát sẽ dễ dẫn đến tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng là chết người nhưng vẫn chủ quan, xem thường. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, sức khỏe của con người là vô cùng quý giá không có thứ vật chất nào bù đắp được. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ. Khi bị cáo điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không

tuân thủ các qui định của Luật giao thông đường bộ thì cần xử lý nghiêm vì hiện nay tình hình, diễn biến tai nạn giao thông ngày càng có chiều hướng gia tăng và đang báo động, ý thức chấp hành khi tham gia giao thông ngày càng kém dẫn đến số người chết ngày càng nhiều. Do đó, cần có hình phạt tương xứng để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình cũng xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo.

[3]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và cũng như tại phiên tòa thì bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, chưa có tiền án và tiền sự. Ngoài ra, hiện nay bị cáo có tuổi, lại là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn, đang bị bệnh, có nơi cư trú ổn định được chính quyền địa phương xác nhận. Mặc khác, trước khi phạm tội bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất và hạng ba. Bị cáo có thiện chí bồi thường về trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại nhưng người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại không nhận nhưng tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại đã thống nhất nhận tổng cộng số tiền bồi thường 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) từ bị cáo, công ty L P và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có.

Trên cơ sở xem xét toàn diện nội D vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nhân thân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì *“Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm”*. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu lỗi vô ý, là lao động chính trong gia đình và hoàn cảnh khó khăn nên thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng số tiền 500.000.000 đồng. Trong đó bao gồm: Tiền viện phí: 21.267.315 đồng; Giường sắt, bàn xếp: 2.000.000 đồng; Chi phí và dịch vụ mai táng 52.700.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng thầy tụng kinh đám tang và cúng tuần: 6.000.000 đồng; Chi phí xây mộ: 25.360.000 đồng; Thuê nhà tiệc, mâm bàn ghế, chén đĩa,...: 3.450.000 đồng; Chi phí đồ ăn thức uống đãi khách đến viếng: 2.000.000 đồng; Chi phí đội dân phòng địa phương giữ xe khách đến viếng và an

ninh: 2.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần; Phụ cấp mẹ ruột; Phụ cấp con ruột chưa đủ 18 tuổi; Chi phí sửa xe.

Bị cáo, công ty L P thống nhất mức bồi thường tổng cộng các chi phí nêu trên với số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại thống nhất nhận mức bồi thường này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Đây là sự thỏa thuận và tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Phía Công ty L P là chủ sở hữu đối với 01 xe ô tô biển số 65C-078.41 đã giao cho bị cáo lái xe trong thời gian làm việc tại công ty thì gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả chết người. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 thì chủ sở hữu nguồn phương tiện cao độ phải bồi thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Tại phiên tòa, phía đại diện công ty L P cũng thống nhất chịu liên đới nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) cùng bị cáo để bồi thường cho gia đình bị hại và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên ghi nhận. Phía Công ty L P và bị cáo đã nộp số tiền tổng cộng 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) để bồi thường cho gia đình bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố CT nên gia đình bị hại được quyền liên hệ để nhận số tiền này.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng:

Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s,v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 47 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 539, Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng G 01 (Một) năm 06 (Không sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Không ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận B Th, thành phố CT là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tuyên trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 920877000065, loại thẻ PET mang tên Nguyễn Hoàng G do Sở giao thông thành phố CT cấp ngày 22/01/2015

Trả 01 áo khoác màu vàng, 01 quần dài màu xám cho gia đình bị hại.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận NK đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu TMT, số loại KC115 biển số 65C-078.41 cho Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ L P và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 65B1- 446.99 cho đại diện bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng G và Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ L P bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng các chi phí với số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Gia đình bị hại được quyền liên hệ với cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố CT để nhận số tiền tổng cộng 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) theo các biên lai thu tiền số 007915 ngày 15/01/2020 và số 007926 ngày 12/02/2020.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. CT;
- VKSND Q. NK;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi Cục THA Q. NK;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. NK;
- Nhà tạm giữ Công an quận NK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRẦN THỊ HỒNG GẤM